

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 17/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Tấn Quang.

+ Bà Phan Thị Thanh Dung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Anh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi
Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:
76/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Quốc B. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày
12/10/1983 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao
động phổ thông. Trình độ học vấn phổ thông: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:
Việt Nam.

Con ông Lương Văn C, sinh năm: 1948 và bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo có
vợ tên Đỗ Thị Ng, sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2003 và con
nhỏ nhất sinh năm: 2011

Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 27/11/2020 bị công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành
chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo nộp phạt ngày 11/12/2020).

2. Lê Tấn L. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/5/1982 tại
huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán;
Trình độ học vấn phổ thông: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Tấn Th (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1949. Bị cáo có vợ
tên Tạ Thị T, sinh năm: 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2006 và con nhỏ
nhất sinh năm: 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2019 bị công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo nộp phạt ngày 24/7/2019).

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2021, Công an huyện Núi Thành tiếp nhận Lê Tấn L là người phạm tội ra tự thú, L khai nhận về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá với Lương Quốc B. Căn cứ lời khai của L, Công an huyện Núi Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B và thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của B.

Qua quá trình điều tra xác định:

Do biết B có tổ chức nhận ghi cá độ bóng đá vòng chung kết Euro 2021 nên khoảng 22 giờ 30 ngày 11/7/2021, L đến nhà B hỏi kèo để cá cược trận chung kết giữa đội tuyển Anh và Ý diễn ra lúc 02 giờ ngày 12/7/2021. B sử dụng điện thoại vào mạng xem tỷ lệ kèo cá cược giữa hai đội. Sau khi xem xong, B nói với L tỷ lệ kèo như sau: kèo cả trận Anh chấp $\frac{1}{4}$ trái, nếu chọn Anh thì ăn đủ, thua 95, chọn đội Ý thì ăn 95 thua đủ; kèo tài xỉu cả trận là 02 trái, chọn thì ăn đủ, thua đủ; kèo hiệp 1 đá đồng banh không chấp, nếu chọn đội Anh thì ăn 70, thua đủ, nếu chọn đội Ý thì ăn đủ, thua 80; kèo tài xỉu hiệp 01 là $\frac{3}{4}$ trái, chọn thì ăn 90, thua đủ.

Sau khi nghe B nói xong thì L chọn nội dung cá cược như sau: Chọn đội Anh cả trận số tiền 10.000.000 đồng và chọn tài hiệp 01 số tiền 5.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho B. B nhận kèo cá cược của L rồi ghi vào trang vở “THUẬN TIỀN” để nhớ.

Căn cứ vào tỷ lệ cá cược và kết quả trận đấu thì hiệp 01, đội Anh thắng Ý 1-0 nên L thắng B số tiền 2.250.000 đồng; kết quả cả trận đội Anh hòa Ý 1-1 nên L thua B số tiền 4.750.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-NT ngày 10/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố các bị cáo Lương Quốc B và Lê Tấn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Núi Thành thu giữ:

- + Một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số sim 984727028;
- + Một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen của Lê Tấn L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Quốc B từ 6 tháng đến 9 tháng tù; bị cáo Lê Tấn L từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong Hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, sơ đồ hiện trường, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 11/7/2021, các bị cáo B và L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng cách ghi nợ cá cược bóng đá với nhau, số tiền cá cược của cả trận là 15.000.000 đồng, sau khi có kết quả trận đấu thì người chơi là bị cáo L thắng một kèo với số tiền 2.250.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo L và bị cáo B là 17.250.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận cáo trạng số 61/CT-VKS-NT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo B, L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh bạc trái phép là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến gia đình của người tham gia đánh bạc, gây tác hại cho xã hội.

Đối với bị cáo B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, phải biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo; Đối với bị cáo L, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo L tự nguyện tự thú, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo L chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các Điều 32; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử: Phạt bị cáo Lương Quốc B 3 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ 5 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 12/7/2021 đến ngày 17/7/2021).

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lương Quốc B 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các Điều 32; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử: Phạt bị cáo Lê Tấn L 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo Lê Tấn L được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự và những nghĩa vụ quy định tại các Điều 99, 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Tấn L 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo L chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

3/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Quốc B, Lê Tấn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

4/ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Công Thắng